

Số: 532/2019/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 03 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 412/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng A, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: 85/1B đường N, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: 85/1B đường N, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành, thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 25 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hồng A và Bà Lê Thị Cẩm T.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 87, quyển số: 01, ngày 02 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban nhân dân phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thuý V, sinh ngày:

08/9/2002, Bà T trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành, Ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000(ba triệu) đồng, vào ngày 15 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/5/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông A được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Án Phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do Ông A chịu, căn trừ số tiền tạm nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0000402 ngày 04/4 /2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THA dân sự quận Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thành Phong